

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 118A ngày 13/10/2025
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC.....
	Phòng.....
	Sao.....

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 59/UNIHEALTH/2025

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth

Địa chỉ trụ sở chính: Số 19 phố Khâm Thiên, phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0856633336

Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0107472012

Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth, Thôn Ngọc Loan, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Chứng nhận ISO 22000:2018 hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, số chứng nhận: AQV-40020.1, ngày cấp phép 14/07/2025, được đánh giá bởi QRS.

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **Bột matcha (Matcha Powder)**

2. Thành phần: Đường kính; bột lá chè xanh nghiền ( $\geq 5\%$ ); dextrose monohydrate; maltodextrin, chất làm dày (415).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất).

4. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

5.1. Chất liệu bao bì: Nhựa đựng thực phẩm, chất liệu PA/PP/PE, Túi (màng) PE/PA/PP, MOPP/MCPP/MPET, ... thùng carton hợp vệ sinh đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5.2. Quy cách đóng gói: 200g/túi, 500g/túi, 800g/túi, 900g/túi, 1kg/túi, 2kg/túi, ... (các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng).

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật số 55/2010/QH12: Luật ATTP
- NĐ 15/2018/NĐ-CP: Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ATTP.
- NĐ 43/2017/NĐ-CP: Nghị định về nhãn hàng hóa.
- NĐ 111/2021/NĐ-CP: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.
- QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm



CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số: 115A ngày 12/10/2025
VĂN	CHUYÊN
ĐẾN	Lãnh đạo CC..... Phòng..... Sao.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 60/ UNIHEALTH /2025

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth

Địa chỉ trụ sở chính: Số 19 phố Khâm Thiên, phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0856633336

Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0107472012

Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth, Thôn Ngọc Loan, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Chứng nhận ISO 22000:2018 hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, số chứng nhận: AQP-40020.1, ngày cấp phép 14/07/2025, được đánh giá bởi QRS.

### II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Bột Pudding (Pudding Powder)**

2. Thành phần: Bột kem béo thực vật; dextrose monohydrate; chất ổn định (407, 425, 508, 415, 452i); chất điều chỉnh độ acid (331(iii)); hương liệu tổng hợp dành cho thực phẩm: hương trứng; màu thực phẩm tổng hợp (164).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất).

4. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

5.1. Chất liệu bao bì: Nhựa đựng thực phẩm, chất liệu PA/PP/PE, Túi (màng) PE/PA/PP, MOPP/MCPP/MPET, ... thùng carton hợp vệ sinh đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5.2. Quy cách đóng gói: 200g/túi, 500g/túi, 800g/túi, 900g/túi, 1kg/túi, 2kg/túi, ... (các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng).

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật số 55/2010/QH12: Luật ATTP
- NĐ 15/2018/NĐ-CP: Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ATTP.
- NĐ 43/2017/NĐ-CP: Nghị định về nhãn hàng hóa.
- NĐ 111/2021/NĐ-CP: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.
- QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm



1000

1

1

1

1000

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 116A ngày 16/10/2025
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC.....
	Phòng.....
Sao.....	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 68/ UNIHEALTH /2025

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth

Địa chỉ trụ sở chính: Số 19 phố Khâm Thiên, phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0856633336

Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0107472012

Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth, Thôn Ngọc Loan, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Chứng nhận ISO 22000:2018 hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, số chứng nhận: AQV-40020.1, ngày cấp phép 14/07/2025, được đánh giá bởi QRS.

### II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Trân châu trắng (White tapioca pearls)**

2. Thành phần: Tinh bột sắn, nước, chất ổn định (1422, 1442, 466, 415), hương đường nâu tổng hợp dùng cho thực phẩm, chất bảo quản (202).

3. Thời hạn sử dụng: 06 tháng (kể từ ngày sản xuất). Ngày sản xuất: In trên bao bì.

4. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

5.1. Chất liệu bao bì: Nhựa đựng thực phẩm, chất liệu PA/PP/PE, Túi (màng) PE/PA/PP, MOPP/MCPP/MPET, ... thùng carton hợp vệ sinh đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5.2. Quy cách đóng gói: 200g/túi, 500g/túi, 800g/túi, 900g/túi, 1kg/túi, 2kg/túi, ... (các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng).

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật số 55/2010/QH12: Luật ATTP
- NĐ 15/2018/NĐ-CP: Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ATTP.
- NĐ 43/2017/NĐ-CP: Nghị định về nhãn hàng hóa.
- NĐ 111/2021/NĐ-CP: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.
- QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm



CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số MA. ngds. / 2025
VĂN	CHUYÊN 2025
ĐẾN	Lãnh đạo CC.....
	Phòng.....
	Sao.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 67/ UNIHEALTH /2025

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth

Địa chỉ trụ sở chính: Số 19 phố Khâm Thiên, phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0856633336

Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0107472012

Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth, Thôn Ngọc Loan, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Chứng nhận ISO 22000:2018 hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, số chứng nhận: AQV-40020.1, ngày cấp phép 14/07/2025, được đánh giá bởi QRS.

### II. Thông tin về sản phẩm

- Tên sản phẩm: **Trân châu hương ô long (Oolong flavour pearls)**
- Thành phần: Tinh bột sắn, nước, chất ổn định (1422, 1442, 466, 415), hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm: hương trà ô long, màu thực phẩm tổng hợp (150d, 133), chất bảo quản (202).
- Thời hạn sử dụng: 06 tháng (kể từ ngày sản xuất). Ngày sản xuất: In trên bao bì.
- Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

5.1. Chất liệu bao bì: Nhựa đựng thực phẩm, chất liệu PA/PP/PE, Túi (màng) PE/PA/PP, MOPP/MCPP/MPET, ... thùng carton hợp vệ sinh đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5.2. Quy cách đóng gói: 200g/túi, 500g/túi, 800g/túi, 900g/túi, 1kg/túi, 2kg/túi, ... (các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng).

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật số 55/2010/QH12: Luật ATTP
- NĐ 15/2018/NĐ-CP: Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ATTP.
- NĐ 43/2017/NĐ-CP: Nghị định về nhãn hàng hóa.
- NĐ 111/2021/NĐ-CP: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.
- QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

